

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VINH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/DS-ST

Ngày: 05 - 9 - 2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VINH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Dương Chiêu Hùng.
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Ông Thái Trung Nghĩa
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh
- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đình Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vinh Châu, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2022, về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 65/2022/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022; giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần T
Trụ sở: đường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Đại P, sinh năm 1980; chức vụ: Trưởng Phòng giao dịch VC; địa chỉ: Khóm A, Phường B, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng, theo văn bản ủy quyền ngày 23/3/2022. (Có mặt)

- ***Bị đơn:*** Bà Vuur Thị Cẩm T, sinh năm 1970; (vắng mặt)
Ông Châu Tuấn H sinh năm 1967; (vắng mặt)
Cùng địa chỉ: ấp H, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2022 của nguyên đơn Ngân hàng thương mại Cổ phần T (BL01-02); Biên bản ghi lời khai ngày 04/7/2022 của ông Trần Đại P (BL102) cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa

hôm nay, ông Trần Đại P là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 19/06/2019, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Chi Nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch VC có ký hợp đồng tín dụng số LD1917000315 với bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H. Theo hợp đồng tín dụng số LD1917000315, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T Chi Nhánh Sóc Trăng – Phòng giao dịch VC có cho bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H vay số tiền 50.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng) vào ngày 19/06/2019 với các điều kiện thỏa thuận như sau:

- P thức vay: Từng lần; Thời hạn vay: 36 tháng; Mục đích vay: Tiêu dùng; Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng, lãi được tính theo dư nợ ban đầu; Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau: Tổng số vốn gốc và lãi phải trả: 86.000.000 đồng; Số kỳ trả nợ: 36 kỳ; Kỳ hạn trả nợ: 01 tháng/kỳ; Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày: 31/7/2019; Các kỳ trả nợ kế tiếp vào ngày cuối mỗi tháng; Kỳ trả nợ cuối cùng sẽ được trả vào ngày: 19/06/2022; Số tiền trả nợ mỗi kỳ: 2.388.000 đồng; Số tiền trả nợ cuối kỳ: 2.420.000 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng số LD1917000315 ngày 19/06/2019, của bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H, quá trình giao dịch đến 31/10/2020 thì đã vi phạm nghiêm trọng đến hợp đồng cho vay để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần tạo điều kiện nhưng khách hàng vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H đã thanh toán cho Ngân hàng được 35.820.000 đồng (15 kỳ), trong đó: Vốn gốc 20.820.000 đồng và lãi 15.000.000 đồng. Số tiền bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 10/01/2022 là 49.168.685 đồng (Bốn mươi chín triệu một trăm sáu mươi tám nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng), trong đó: Vốn gốc: 29.180.000 đồng; Lãi trong hạn: 15.333.333 đồng (tạm tính từ ngày 30/09/2020 đến ngày 10/01/2022); Lãi quá hạn: 4.655.352 đồng (tạm tính từ ngày 31/10/2020 đến ngày 10/01/2022).

Do bên vay vốn bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H không thực hiện nghĩa vụ nộp vốn và lãi cho Ngân hàng, do đó đã phát sinh nợ quá hạn.

Nay tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H có trách nhiệm phải trả cho Ngân hàng TMCP T tính đến ngày 05/9/2022 với số tiền là: 60.996.404 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng), trong đó vốn gốc: 29.180.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 21.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 10.816.404 đồng và khoản tiền lãi tiếp theo, theo lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng đã ký, kể từ ngày 06/9/2022 cho đến khi bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H trả hết nợ vay.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà T và ông H biết và Tòa án cũng đã triệu tập hợp lệ bà T và ông H để

tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà T và ông H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được và mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, sau đó đã thông báo cho bà T và ông H biết kết quả phiên họp. Đồng thời, Tòa án cũng ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bà T và ông H cũng đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật, tuy nhiên sự chấp hành của bị đơn chưa đúng pháp luật, chứng cứ được thu thập đầy đủ đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các đương sự. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử đã xác định đúng quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền còn nợ là số tiền là: 60.996.404 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng), trong đó vốn gốc: 29.180.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 21.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 10.816.404 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký số LD 1917000315 ngày 19/6/2019 kể từ ngày 06/9/2022 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Quyết định nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm đối với đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt. Việc bà T và ông H vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T và ông H.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T với bị đơn bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bị đơn có địa chỉ cư trú ở ấp H, xã H, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần T về việc yêu cầu bà T và ông H trả tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2022). Tổng cộng số tiền là: 60.996.404 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm chín

mười sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng), trong đó vốn gốc: 29.180.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 21.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 10.816.404 đồng. Theo hợp đồng tín dụng đã ký số LD 1917000315 ngày 19/6/2019 thì bà T và ông H nhận tiền vay của Ngân hàng là 50.000.000 đồng tiền gốc, thời hạn vay là 36 tháng, tính từ ngày 19/6/2019 đến ngày 19/6/2022 là đáo hạn, thỏa thuận lãi suất vay trong hạn 24%/năm và lãi suất quá hạn là 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, tính trên dư nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả, không có thể chấp tài sản để bảo đảm khoản vay. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc bà T và ông H thực hiện trả nợ gốc và lãi nhưng bà T và ông H vẫn không thực hiện, nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận và khoản nợ vay này đã chuyển sang nợ quá hạn. Mục đích vay tiền về tiêu dùng, sinh hoạt trong gia đình, Tòa án đã ban hành Thông báo thụ lý vụ án gửi đến các bị đơn và các bị đơn đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án nhưng vẫn không có ý kiến trình bày hay phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, mặc nhiên đã thừa nhận, tình tiết nêu trên không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để Tòa chấp nhận buộc các bị đơn trả số tiền vay còn nợ cho nguyên đơn.

[5] Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H có nghĩa vụ liên đới trả số tiền vay còn nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 05/9/2022 số tiền là: 60.996.404 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng), trong đó vốn gốc: 29.180.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 21.000.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 10.816.404 đồng là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 06/9/2022) bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số LD 1917000315 ngày 19/6/2019 đã ký đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H có nghĩa vụ liên đới chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là $60.996.404 \text{ đồng} \times 5\% = 3.049.820 \text{ đồng}$ (ba triệu không trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật Các Tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 7, khoản 1 Điều 8, Điều 10, Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T đối với các bị đơn bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H.

Buộc bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền còn nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T, tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 05/9/2022) bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 29.180.000 đồng (hai mươi chín triệu một trăm tám mươi nghìn đồng)
- Tiền lãi trong hạn: 21.000.000 đồng; (Hai mươi một triệu đồng)
- Tiền lãi quá hạn: 10.816.404 đồng (Mười triệu tám trăm mười sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng)

Tổng cộng: 60.996.404 đồng (Sáu mươi triệu chín trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử (ngày 06/9/2022) bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H còn phải tiếp tục liên đới chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký số LD 1917000315 ngày 19/6/2019 đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Vu Thị Cẩm T và ông Châu Tuấn H có nghĩa vụ liên đới chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.049.820 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi chín nghìn tám trăm hai mươi đồng).

- Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.229.217 đồng (một triệu hai trăm hai mươi chín nghìn hai trăm mười bảy

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004291 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Dương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Dương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ST (Phòng KTNV&THA);
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Dương sự;
- Chi cục THADS thị xã VC;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Chiêu Hùng